

## DANH MỤC CÁC CƠ SỞ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA

(Kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

### A. Đối với lĩnh vực giáo dục

#### I. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

STT	Cơ sở giáo dục	Địa điểm	Quy mô tối thiểu	Số trẻ, học sinh tối đa/1 lớp, nhóm trẻ	Diện tích đất tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện để được ưu đãi
	<b>Mầm non</b>						
1	Trường mầm non	Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
2	Trường mầm non	Khu B, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.

						năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT- BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT- BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
3	Trường mầm non	Phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT- BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT- BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
4	Trường mầm non	Phường An Thới, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT- BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT- BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.

5	Trường mầm non	Phường Long Hòa, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
6	Trường Mầm non	Phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
7	Trường mầm non	Phường Hưng Phú, quận Cái Răng	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011;	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.

						Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
8	Trường mầm non	Phường Phú Thứ, quận Cái Răng	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
9	Trường mẫu giáo	Phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt	100 trẻ/trường	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.

10	Trường mầm non	Xã Giai Xuân, huyện Phong Điền	50 trẻ/trường	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	12 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
11	Trường mầm non	Xã Đông Bình, huyện Thới Lai	50 trẻ/trường	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	12 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
	<b>Tiểu học</b>						
1	Trường tiểu học	Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	10 lớp	35	6m <sup>2</sup> / học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.

2	Trường tiểu học	Phường Bình Thủy, quận Bình Thủy	10 lớp	35	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
3	Trường tiểu học	Phường Thới An, quận Cái Răng	10 lớp	35	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
	<b>Trung học cơ sở</b>						
1	Trường trung học cơ sở	Phường Hưng Phú, quận Cái Răng	8 lớp	45	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
2	Trường trung học cơ sở	Phường Phú Thứ, quận Cái Răng	8 lớp	45	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
	<b>Trường có nhiều cấp học</b>						
1	Trường phổ thông	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều					

Mầm non	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT- BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT- BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
Tiểu học	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	10 lớp	35	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT- BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
Trung học cơ sở	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	8 lớp	45	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
Trung học phổ thông	Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	6 lớp	45	6m <sup>2</sup> / học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu đạt 04 lớp.

2	Trường phổ thông	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều					
	Mầm non	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.
	Tiểu học	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	10 lớp	35	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.



	Trung học cơ sở	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	8 lớp	45	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
	Trung học phổ thông	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	6 lớp	45	6m <sup>2</sup> / học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu đạt 04 lớp.
3	Trường phổ thông	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều					
	Mầm non	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	100 trẻ	3 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ; 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ; 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ; 3 - 4 tuổi: 25 trẻ; 4 - 5 tuổi: 30 trẻ; 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.	8 m <sup>2</sup> /trẻ	Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011;	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm huy động tối thiểu đạt 100 trẻ.

						Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
	Tiểu học	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	10 lớp	35	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010; Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 4 lớp.
	Trung học cơ sở	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	8 lớp	45	6m <sup>2</sup> /học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 04 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu là 04 lớp.
	Trung học phổ thông	Phường Long Tuyền, quận Bình Thủy và phường An Bình, quận Ninh Kiều	6 lớp	45	6m <sup>2</sup> / học sinh	Điều lệ trường trung học cơ sở theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo nhập học ổn định ít nhất 03 năm. Hàng năm nhập học tối thiểu đạt 04 lớp.

## II. Đối với đào tạo nghề nghiệp

STT	Cơ sở đào tạo	Địa điểm	Quy mô tối thiểu	Tỷ lệ tối đa học sinh, sinh viên/giảng viên cơ hữu	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác
1	Trường Đại học	168 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều	300 sinh viên chính quy	- Nhóm trường Y-Dược: 15 sinh viên/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 10 sinh viên/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 25 sinh viên/ 1 giảng viên.	- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 2m <sup>2</sup> /1sinh viên.	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 200 sinh viên.
2	Trường Đại học	Đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ đường Cái Sơn – Hàng Bàng đến đường Tỉnh 923) thuộc phường An Bình, quận Ninh Kiều và phường Long Xuyên, quận Bình Thủy			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.	- Văn bản phê duyệt chủ trương cho phép thành lập trường Đại học của Thủ tướng Chính phủ.  - Trong vòng 03 năm kể từ khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo đối với trường đại học, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các trường đại học được phép hoạt động đào tạo.

3	Trường Đại học	Khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.	<p>- Văn bản phê duyệt chủ trương cho phép thành lập trường Đại học của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Trong vòng 03 năm kể từ khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo đối với trường đại học, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các trường đại học được phép hoạt động đào tạo.</p>
4	Trường trung cấp	Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy	200 học sinh chính quy	<p>- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên;</p> <p>- Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/ 1 giảng viên;</p> <p>- Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.</p>	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m <sup>2</sup> /1sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
5	Trường trung cấp	Phường An Khánh, quận Ninh Kiều	200 học sinh chính quy	<p>- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên;</p> <p>- Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/ 1 giảng viên;</p> <p>- Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.</p>	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m <sup>2</sup> /1sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên

6	Trường trung cấp	Phường Long Hòa, quận Bình Thủy	200 học sinh chính quy	- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m <sup>2</sup> /1sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
7	Trường trung cấp	Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy	200 học sinh chính quy	- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m <sup>2</sup> /1sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
8	Trường trung cấp chuyên nghiệp	Quận Cái Răng	200 học sinh chính quy	- Nhóm trường Y-dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m <sup>2</sup> /1sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên

## B. Đối với lĩnh vực Dạy nghề

STT	Cơ sở đào tạo nghề	Địa điểm	Quy mô đào tạo tối thiểu	Diện tích đất sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn thiết kế	Số lượng nghề đào tạo	Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên
1	Trường Cao đẳng nghề (Cơ khí chế tạo, Quản trị cơ sở dữ liệu, cơ điện tử...)	Quận Cái Răng	200 học sinh, sinh viên	20.000m <sup>2</sup>	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCDX VN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ cao đẳng nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
2	Trường trung cấp nghề (Sửa chữa thiết bị may, sửa chữa máy tàu thủy, lắp đặt thiết bị cơ khí...)	Quận Cái Răng	100 học sinh	10.000 m <sup>2</sup>	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCDX VN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
3	Trường trung cấp nghề (Sửa chữa thiết bị in, công nghệ in, sửa chữa thiết bị tự động hóa...)	Quận Bình Thủy	100 học sinh	10.000 m <sup>2</sup>	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCDX VN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
4	Trường trung cấp nghề (Điều hành tour du lịch, quản trị dịch vụ giải trí, thể thao, kỹ thuật chế biến món ăn...)	Quận Ninh Kiều	100 học sinh	10.000 m <sup>2</sup>	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCDX VN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

5	Trường Trung cấp nghề (kỹ thuật điêu khắc gỗ, trang trí nội thất, gia công và thiết kế sản phẩm mộc...)	Huyện Phong Điền	100 học sinh	30.000 m <sup>2</sup>	Được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCDX VN 60:2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Số lượng nghề đào tạo ở trình độ trung cấp nghề tối thiểu là 03 nghề	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
6	Trung tâm dạy nghề (Nuôi trồng thủy sản nước ngọt, phòng và chữa bệnh thủy sản...)	Quận Thốt Nốt	50 học sinh	1.000 m <sup>2</sup>	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
7	Trung tâm dạy nghề (sửa chữa máy nông nghiệp, nề - hoàn thiện...)	Huyện Vĩnh Thạnh	50 học sinh	2.000 m <sup>2</sup>	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
8	Trung tâm dạy nghề (Trồng cây lương thực, thực phẩm, chọn và nhân giống cây trồng...)	Huyện Cờ Đỏ	50 học sinh	2.000 m <sup>2</sup>	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật
9	Trung tâm dạy nghề (lái xe mô tô, ô tô)	Số 36, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều	50 học sinh	1.000 m <sup>2</sup>	Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi; diện tích cơ sở thực hành tối thiểu đạt 2,5m <sup>2</sup> /01 học sinh quy đổi	Có chương trình dạy nghề theo quy định	Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

### C. Đối với lĩnh vực Y tế

STT	Tên cơ sở khám, chữa bệnh	Địa điểm	Quy mô số giường bệnh trở lên	Nhân lực	Đất và diện tích xây dựng	Trang thiết bị y tế
1	Bệnh viện đa khoa	Số 102, đường Cách mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
2	Bệnh viện đa khoa	Đường Nguyễn Văn Linh, Phường An Khánh, quận Ninh Kiều	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
3	Bệnh viện đa khoa	Số 551 và 551/1, đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
4	Bệnh viện đa khoa	Số 150A, đường 3 tháng 2, quận Ninh Kiều	31	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)



5	Bệnh viện Mắt	Số 717, đường 3/2, phường An An Bình, quận Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
6	Bệnh viện tim mạch	phường An An Bình, quận Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
7	Bệnh viện điều dưỡng và chăm sóc người già	Bình Thủy	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
8	Bệnh viện chấn thương chỉnh hình và phục hồi chức năng	Bình Thủy	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
9	Bệnh viện chuyên khoa nội tiết	Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)

10	Bệnh viện chuyên khoa tiêu hóa	Ninh Kiều	21	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ).	Theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng đối với từng quy mô (Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng).	Đáp ứng điều kiện chuyên môn theo quy định hiện hành (Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế)
----	--------------------------------	-----------	----	--	---	---

## **D. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao**

### **I. Lĩnh vực văn hóa cơ sở**

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã	36 xã nông thôn mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện xã hội hóa, góp vốn, huy động vốn theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Có diện tích đất tối thiểu: 1.000 m<sup>2</sup></li> <li>- Địa phương có quy hoạch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành (Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).</li> <li>- Nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và mở rộng loại hình hoạt động, đối tượng phục vụ.</li> </ul>
2	01 cơ sở chiếu phim	Quận Ninh Kiều	Thực hiện ít nhất 60 buổi chiếu/năm	Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của rạp chiếu phim theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Quận Ninh Kiều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập.</li> <li>- Có diện tích đất tối thiểu là 2.500 m<sup>2</sup></li> <li>- Địa phương có quy hoạch.</li> </ul>	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.
4	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Quận Cái Răng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập.</li> <li>- Có diện tích đất tối thiểu là 2.500 m<sup>2</sup></li> <li>- Địa phương có quy hoạch.</li> </ul>	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.
5	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Quận Bình Thủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập.</li> <li>- Có diện tích đất tối thiểu là 2.500 m<sup>2</sup></li> <li>- Địa phương có quy hoạch.</li> </ul>	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
6	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập.	Huyện Phong Điền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập.</li> <li>- Có diện tích đất tối thiểu là 2.500 m<sup>2</sup></li> <li>- Địa phương có quy hoạch.</li> </ul>	Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.

## II. Lĩnh vực Thể dục thể thao

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Sân thể thao, bao gồm: sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao.	Các quận, huyện: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> đối với sân tập loại nhỏ; 500 m<sup>2</sup> đối với sân tập loại trung bình trở lên.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 287-2004.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được thành lập theo quyết định của cơ sở quản lý nhà nước có thẩm quyền.</li> <li>- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành sân vận động.</li> <li>- Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được cấp chứng chỉ.</li> <li>- Có các dịch vụ phục vụ tập luyện, thi đấu thể thao tại địa phương.</li> <li>- Đáp ứng các quy định về an toàn, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> </ul>
2	Nhà tập luyện thể thao	Các quận, huyện: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích tối thiểu 100 m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đơn môn; 200m<sup>2</sup> có mái che đối với nhà tập đa môn.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 281-2004.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ban quản lý và đội ngũ nhân viên được đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn.</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ tập luyện đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn của từng môn do liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia quy định.</li> <li>- Có các hạng mục phụ trợ (phòng vệ sinh, phòng thay quần áo).</li> <li>- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao phục vụ cộng đồng.</li> <li>- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> </ul>

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
3	Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước.	Các quận, huyện: Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt, Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích tối thiểu 400 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 288-2004.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình.</li> <li>- Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn.</li> <li>- Có đội ngũ nhân viên cứu hộ.</li> <li>- Có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm các quy định về vệ sinh, môi trường.</li> <li>- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước).</li> </ul>
4	Cụm hồ bơi trung tâm thành phố Cần Thơ	Khu liên hợp thể dục thể thao, quận Ninh Kiều	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích sử dụng đất 18.000 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Diện tích bể bơi thi đấu đạt tiêu chuẩn quốc tế: 1.250 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Diện tích bể hỗn hợp (bể tập): 500 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Quy mô thiết kế, xây dựng đáp ứng quy định tại tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 288-2004.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ban quản lý chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo quản, vận hành công trình.</li> <li>- Có đội ngũ nhân viên chuyên môn được đào tạo, có chứng chỉ chuyên môn.</li> <li>- Có đội ngũ nhân viên cứu hộ.</li> <li>- Có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm các quy định về vệ sinh, môi trường.</li> <li>- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước).</li> </ul>

## E. Đối với lĩnh vực môi trường

STT	Loại hình nghề nghiệp	Địa điểm	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
1	Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)	Huyện Thới Lai	Theo quy hoạch quản lý chất thải rắn nguy hại do cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng quy định, phê duyet (2)	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường, bác sĩ y tế cộng đồng.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương.(1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyet và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	(1) Thông tư số 05/2007/TT- BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. (2) Thông tư số 13/2007/TT- BXD của Bộ Xây dựng ngày 31 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ- CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

2	Dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức công nghệ đốt tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn	Phường Phước Thới, Quận Ô Môn	Theo quy hoạch quản lý chất thải rắn nguy hại do cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng quy định, phê duyệt (2)	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường, bác sĩ y tế cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</li> <li>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</li> <li>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</li> <li>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</li> </ul>	<p>(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p> <p>(2) Thông tư số 13/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 31 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.</p>
---	--	-------------------------------	--	--	--	--	--

3	Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Các quận, huyện: Ô Môn, Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh, Thới Lai, Cờ Đỏ	Phục vụ cho khu vực dân cư từ 50 hộ trở lên (hoặc các đối tượng - phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: hóa, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</li> <li>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện về đầu tư theo yêu cầu của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</li> <li>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</li> <li>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</li> <li>- Cơ sở phải đảm bảo tính ổn định và thuận tiện khi khai thác, sử dụng.</li> </ul>	(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.
4	Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị	Nội ô các quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng	Phù hợp với yêu cầu sinh hoạt và quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền tại khu vực dân cư và cộng đồng.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: xây dựng, công nghệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</li> <li>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</li> <li>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các</li> </ul>	(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn

					<p>dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</p>	<p>văn bản hướng dẫn có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</li> <li>- Bảo đảm các điều kiện vệ sinh trong sinh hoạt, trừ rác hợp vệ sinh.</li> </ul>	<p>hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p>
5	Cơ sở hỏa táng, điện táng	Ninh Kiều, Ô Môn	<p>Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: hóa, vật lý, sinh học, công nghệ môi trường, điện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1)</li> <li>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</li> <li>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</li> <li>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</li> <li>- Cơ sở phải đảm bảo mỹ quan, độ bền vững, an toàn, tính ổn định, có các biện pháp xử lý nhanh, triệt để các sự cố về môi</li> </ul>	<p>(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.</p>



						trường.	
6	Cơ sở cung cấp nước sạch nông thôn	Các huyện: Phong Điền, Cờ Đỏ, Thới Lai, Vĩnh Thạnh	Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: xây dựng, cấp thoát nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương.</li> <li>(1)</li> <li>- Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.</li> <li>- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.</li> <li>- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.</li> </ul>	(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - Công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.